

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ V  
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 218/2021/HS-ST  
Ngày: 04/08/2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V - NGHỆ AN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hồ Nữ Hạnh Dung

*Các hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Xuân Oanh và bà Trần Thị Nhân

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Hoàng Anh - Thư ký TAND TP.V

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V tham gia phiên tòa:***  
Ông Nguyễn Quang Thành - Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 08 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 180/2021/HSST ngày 03 tháng 06 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 338/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Ngọc S**; Tên gọi khác: không; Sinh năm 1997 tại TP.V, tỉnh Nghệ An; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT: xóm 1, xã H, TP.V, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông chưa xác định được và bà Nguyễn Thị H; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Vợ: Hoàng Thị T – sinh năm 1996; Có 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2020; Tiền án: không; Tiền sự: Ngày 13/02/2021 bị UBND xã h, TP.V, tỉnh Nghệ An ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn bằng hình thức cai nghiện tự nguyện tại gia đình với thời hạn 03 tháng kể từ ngày 13/02/2021 đến ngày 13/05/2021; Nhân thân: - Ngày 13/11/2015 bị TAND TP.V xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, thời gian thử thách 18 tháng; - Ngày 16/07/2018 bị TAND TP.V ra quyết định áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng, chấp hành xong ngày 08/04/2019. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/04/2021 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

***- Bị hại:*** Anh Nguyễn Đình M – sinh năm 1990

Trú tại: xóm 1, xã H, TP.V, tỉnh Nghệ An – vắng mặt

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*** chị Nguyễn Thị Bích T1 – sinh năm 1984. Trú tại: xóm 2, xã P, huyện L, Nghệ An – vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 04/04/2021, anh Nguyễn Đình M giao cho Nguyễn Ngọc S 01 chiếc xe gắn máy nhãn hiệu Honda Airblade, BKS 37B1 - 904.04 để làm phương tiện đi mua đồ về trang trí đám cưới anh M. Sau khi mua đồ xong, S không trả xe cho anh M mà tiếp tục sử dụng. Đến khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, do thiếu tiền tiêu xài nên S đã nảy sinh ý định mang xe của anh M đi cầm cố. Sao điều khiển xe máy của anh M đến gặp anh Nguyễn Trọng T2 (sinh năm 1987, trú tại khối C, phường V, TP.V, tỉnh Nghệ An) nhờ anh T2 tìm nơi cầm cố. Anh T2 đưa Sao đi đến cửa hàng điện thoại di động “T” tại địa chỉ số 149, đường S, phường D, TP.V, tỉnh Nghệ An gặp chị Nguyễn Thị Bích T1 là chủ cửa hàng. Tại đây, Nguyễn Ngọc S đã cầm chiếc xe máy của anh M cho chị T1 lấy số tiền 3.000.000 đồng. Chị T1 giữ lại 200.000 đồng để tính tiền lãi còn số tiền 2.800.000 đồng S đã chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 08/04/2021, sau nhiều lần yêu cầu S trả xe nhưng S không thực hiện nên anh M đã trình báo sự việc lên cơ quan Công an. Đến 14 giờ cùng ngày, biết Cơ quan Công an đang điều tra sự việc, nhận thức được hành vi phạm tội của mình, Nguyễn Ngọc S đã đến Công an xã H, TP.V để đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội. Cùng ngày, chị Nguyễn Thị Bích T1 đã giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 xe gắn máy nhãn hiệu Honda Airblade, BKS 37B1 - 904.04 mà chị đã nhận cầm cố của S.

Tại kết luận định giá tài sản số 139/KL-ĐGTS ngày 12/04/2021 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân TP.V kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Airblade, BKS 37B1 - 904.04, xe cũ đã qua sử dụng có trị giá là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Về trách nhiệm dân sự: anh Nguyễn Đình M đã nhận lại tài sản bị mất, chị Nguyễn Thị Bích T1 đã nhận lại 2.800.000 đồng nên không có ai có yêu cầu gì về dân sự.

Về vật chứng: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Airblade mang biển kiểm soát 37B1 - 904.04 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an TP.V đã trả lại cho anh M.

Cáo trạng số 206/CT-VKS-TPV ngày 01/06/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V đã truy tố Nguyễn Ngọc S về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 175 của BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS xử phạt Nguyễn Ngọc S từ 12 đến 15 tháng tù. Ngoài ra, đề nghị miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, Kiểm sát viên đã được thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố, không có tranh luận gì. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại trong giai đoạn điều tra và các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đầy đủ cơ sở để khẳng định: Do có mối quan hệ quen biết nên ngày 04/04/2021 tại xóm 1, xã H, TP.V, tỉnh Nghệ An, anh Nguyễn Đình M đã giao cho Nguyễn Ngọc S 01 chiếc xe gắn máy nhãn hiệu Honda Airblade mang biển kiểm soát 37B1 - 904.04 để nhờ S đi mua đồ phục vụ đám cưới của mình. Do thiếu tiền tiêu xài cá nhân nên trong quá trình sử dụng xe của anh M, Nguyễn Ngọc S đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe này. Sao đã đưa chiếc xe máy của anh M đến cầm cố cho chị Nguyễn Thị Bích T1 để lấy số tiền 3.000.000 đồng. Chiếc xe gắn máy của anh M trị giá 10.000.000 đồng. Hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 175 BLHS như cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội.

[2.2] Vụ án thuộc loại ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bản thân bị cáo nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi, muốn có tiền tiêu xài một cách dễ dàng mà không muốn bỏ công sức lao động nên bị cáo đã cố ý phạm tội. Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xét xử về hành vi chiếm đoạt tài sản nhưng vẫn không lấy đó làm bài học răn mình. Do đó cần xử phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục riêng cũng như phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét thấy quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải. Sau khi phạm tội, bị cáo đã ra đầu thú và khắc phục hậu quả. Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo thấy khoan hồng của pháp luật mà cải tạo, sửa chữa như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[2.3] Đối với anh Nguyễn Trọng T2 là người đã chỉ dẫn S mang xe máy đi cầm cố nhưng do anh T2 không biết chiếc xe đó là tài sản do S phạm tội mà có nên anh Nguyễn Trọng T2 không phạm tội.

Đối với chị Nguyễn Thị Bích T1 là người nhận cầm cố chiếc xe máy cho S nhưng chị T1 không biết nguồn gốc tài sản do phạm tội mà có nên không phạm tội.

[2.3] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc S phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Ngọc S **12 (mười hai)** tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày 08/04/2021.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc Nguyễn Ngọc S phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND TP.V
- VKSND tỉnh Nghệ An
- Chi cục THADS TP.V
- Công an thành phố V
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An
- Bị cáo
- Lưu HS

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Hồ Nữ Hạnh Dung**